TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày 30-6-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Ông Bùi Quốc Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Đình Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà**:* Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng A, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và tại biên bản lấy lời khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông** Ngô Minh H **trình bày:

Trước đây thông qua giới thiệu của bà T (là người cùng địa phương) nên ông có cho anh Đặng Hoàng A vay tiền để kinh doanh bất động sản, khoản vay này anh Đặng Hoàng A thanh toán xem như xong. Sau đó, anh Hoàng A xin hỏi vay tiếp 400.000.000 đồng để đáo hạn tiền vay ngân hàng của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N thì ông đồng ý. Ngày 08/6/2021, anh Hoàng A cùng mẹ ruột bà N trực tiếp đến gặp ông thoả thuận vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 1,6%/ tháng, không thế chấp tài sản và hẹn 10 ngày sau khi đáo hạn ngân hàng xong sẽ vay ra trả lại tiền gốc và tiền lãi, số tiền 400.000.000 đồng ông đưa trực tiếp cho anh Hoàng A và bà N, sau khi nhận tiền thì anh Hoàng A có viết giấy mượn tiền và cùng bà N ký xác nhận nợ giao ông giữ. Tuy nhiên, sau khi đến hẹn thì anh Hoàng A cho rằng dịch bệnh Covid-19 nên chưa tiến hành thẩm định lại đất nên chưa vay được, ông thấy thời điểm này cũng có xảy ra dịch Covid-19 phù hợp nên cũng chấp nhận nhưng khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát, giao dịch thông thương bình thường thì ông gọi điện anh Hoàng A đòi lại tiền thì anh Hoàng A hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không thực hiện đúng nên ngày 21/01/2023, ông đến nhà gặp trực tiếp anh Hoàng A và bà N để đòi nợ. Tại đây, anh Hoàng A và bà N có hứa sẽ nhanh chóng hoàn tất hồ sơ vay tiền ngân hàng để trả lại cho ông, ông có yêu cầu anh Hoàng A và bà N tính tiền lãi nợ ông từ ngày vay cho đến ngày chốt nợ (ngày 21/01/2023) thì anh Hoàng A có tính nợ tiền lãi 17 tháng, lãi suất 1,6%/ 01 tháng thành tiền 108.000.000 đồng + với tiền gốc 400.000.000 đồng thành 508.000.000 đồng và ghi thành "Giấy mượn tiền" ngày 21/01/2023, bà N và anh Hoàng A trực tiếp ký xác nhận nợ và cam kết 30 ngày sau trả hết, giấy nhận nợ cũ ông đã trả lại cho anh Hoàng A. Đến nay đã quá thời hạn cam kết thanh toán nợ nhưng anh Hoàng A và bà N vẫn chưa trả cho ông khoản tiền nào. Do đó, ông yêu cầu anh Hoàng A và bà N liên đới trả cho ông số tiền còn nợ 508.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 21/01/2023, trong đó yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,6%/ 01 tháng từ ngày 22/01/2023 cho đến ngày 30/6/2023 là 05 tháng 08 ngày, thành tiền 33.706.666 đồng. Tổng cộng 541.706.666 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn - anh Đặng Hoàng A đã khai:

Ngày 08/6/2021, anh có vay của ông Ngô Minh H số tiền 400.000.000 đồng để kinh doanh mua bán đất, lãi suất thoả thuận là 1,6%/ 01 tháng và chỉ một mình

anh là người trực tiếp vay, sau khi vay anh có chuyển khoản trả cho ông H một số tiền. Đến ngày 21/01/2023, ông H có đến nhà gặp trực tiếp đòi lại tiền gốc 400.000.000 đồng thì hai bên có thống nhất tiền lãi mà anh còn nợ tính đến ngày 21/01/2023 theo mức lãi suất 1,6%/ 01 tháng là 108.000.000 đồng, cộng với tiền gốc 400.000.000 đồng thành 508.000.000 đồng. Sau đó, ông H có đưa cho anh một mẫu giấy nợ in sẵn cho anh điền nội dung thông tin vào. Khi nhận giấy từ ông H thì anh có tính tiền lãi nợ 17 tháng là 108.000.000 đồng để chốt lại tiền lãi với ông H. Tuy nhiên, khi điền thông tin ở mặt trước do có mặt mẹ anh là bà Nguyễn Thị N nên ông H yêu cầu mẹ anh ký tên trong giấy mượn tiền nên mẹ anh có ký tên nhưng thực tế tiền anh vay của ông H là anh vay và sử dụng riêng, mẹ anh không có nhận tiền từ ông H và cũng không sử dụng tiền anh vay từ ông H. Ông H khởi kiện yêu cầu anh cùng bà N liên đới trả số tiền nợ 508.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi thì anh chấp nhận một mình anh có nghĩa vụ trả nợ cho ông H, còn bà N không vay nên không có nghĩa vụ trả nợ cho ông H. Ngoài ra, từ năm 2021 đến năm 2022, anh có chuyển khoản trả cho ông H một số tiền, anh sẽ cung cấp chứng cứ vào ngày 04/5/2023 cho Tòa để làm cơ sở giải quyết, nếu anh không cung cấp được thì Tòa án căn cứ tài liệu có trong hồ sơ giải quyết. Do bận việc nên anh đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt trong vụ án, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị N đã trình bày:

Bà với ông Ngô Minh H không có quen biết và bà cũng không có vay tiền gì của ông H. Nhưng trước tết năm 2023 ông H có đến nhà gặp bà và con ruột là Đặng Hoàng A để đòi tiền thì bà nghe anh Hoàng A cho bà biết là anh Hoàng A có vay tiền của ông H 400.000.000 đồng cách đây hơn 01 năm để mua bán bất động sản nhưng kinh doanh thua lỗ nên không có tiền trả lại. Sau đó ông H với anh Hoàng A ngồi tính tiền lãi và viết giấy nợ gồm nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi 108.000.000 đồng, còn cụ thể tiền lãi tính như thế nào thì bà không nhớ, không biết. Sau đó, anh Hoàng A ký giấy nhận nợ và anh Hoàng A có kêu bà ký tên vào giấy nợ. Mặc dù bà không vay tiền của ông H nhưng bà thấy con bà là anh Hoàng A nhận nợ nên bà có ký vào giấy nhận nợ, giấy nhận nợ ghi 01 bản và do ông Hoàng g. Đối với "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 mà ông H giao nộp cho Toà án có phải chữ ký của bà hay không thì bà không biết vì lâu lâu bà mới ký một lần. Việc bà ký nhận nợ là do bà hứa khi nào bà bán được đất sẽ cho tiền anh

Hoàng A trả cho ông H chứ không phải ký nhận nợ với ông H. Do đó, bà không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc liên đới cùng với anh Hoàng A trả tiền nợ theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023. Bà không yêu cầu giám định chữ ký và do bận việc nên bà đề nghị giải quyết vắng mặt trong vụ án. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng qui định.

Về việc nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 288 của Bộ luật Dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Người cao tuổi. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N. Buộc anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N liên đới trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/01/2023 là 108.000.000 đồng; chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền gốc 400.000.000 đồng theo lãi suất 1,6%/ 01 tháng tính từ ngày 22/01/2023.

Về án phí: Ông Ngô Minh H không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí, anh Đặng Hoàng A phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Minh H khởi kiện anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N trả tiền vay là tranh chấp hợp đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, Anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H **thấy rằng:**

Anh Đặng Hoàng A cùng bà Nguyễn Thị N đều thừa nhận ngày 21/01/2023, ông Ngô Minh H có đến nhà đòi tiền nợ. Tại đây, anh Đặng Hoàng A có tự tay viết "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 với nội dung "có mượn tiền của chú 2 H số tiền gốc và lãi 508.000.000 đồng" mục đích vay trả ngân hàng, thời hạn trả 30 ngày, lãi suất vay 1,6%/ 01 tháng, không thế chấp tài sản, trong đó tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và mặt sau "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 anh Hoàng A có tính tiền lãi còn nợ 108.000.000 đồng. Anh Hoàng A thừa nhận chữ viết, chữ ký dưới mục "người mượn tiền" là của anh Hoàng A và của mẹ ruột là bà N. Tuy nhiên, anh Hoàng A cho rằng số tiền nợ 508.000.000 đồng là nợ riêng nên chấp nhận một mình có nghĩa vụ trả; bà N cho rằng ký giấy nhận nợ với ông H là do anh Hoàng A kêu nên bà ký chứ bà không có nợ tiền ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hoàng A và bà N đều thừa nhận số tiền nợ 508.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 là nợ riêng của anh Hoàng A đối với ông H. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng A và bà N không có tài liệu chứng cứ chứng minh đây là nợ riêng của anh Hoàng A. Mặt khác, anh Hoàng A và bà N đều thừa nhận ngày 21/01/2023 khi ông H đến nhà đòi tiền nợ thì thống nhất nợ ông H số tiền 508.000.000 đồng. Do đó, ông H yêu cầu anh Hoàng A và bà N liên đới trả số tiền nợ 508.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 288, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu tính lãi thì thấy rằng: Tại "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/01/2023 các bên có thoả thuận lãi 1,6%/ 01 tháng, thời hạn trả nợ 30 ngày. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ anh Hoàng A và bà N không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng từ ngày 22/01/2023 đến ngày 30/6/2023 thành tiền 33.706.666 đồng là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Đối với mức lãi suất các bên tự thoả thuận phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

Anh Hoàng A cho rằng từ năm 2021 đến năm 2022, anh Hoàng A có chuyển khoản trả cho ông H một số tiền nhưng trong quá trình giải quyết vụ án không cung cấp chứng cứ chứng minh nên không xem xét.

Do đó, cần buộc anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N cùng liên đới trả cho ông Ngô Minh H số tiền 541.706.666 đồng {(làm tròn số là 541.706.000 đồng), trong đó, tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi 108.000.000 đồng và tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng là 33.706.666 đồng)} là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Luật Người cao tuổi:

Ông Ngô Minh H không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí. Anh Đặng Hoàng A phải chịu ½ án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà: Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Người cao tuổi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Minh H đối với anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Minh H số tiền nợ 541.706.000 (năm trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm lẽ sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Minh H không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 12.160.000 (mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0023066 ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

- Anh Đặng Hoàng A phải chịu 12.834.000 (mười hai triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Minh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Hoàng A và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bàn án được niêm yết hợp pháp.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu